

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC



BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN:
“ĐƯỜNG DÂY 110KV TỪ TBA 220KV THANH NGHỊ -
KIỆN KHÊ, TỈNH HÀ NAM”

Địa điểm thực hiện: Huyện Thanh Liêm - Tỉnh Hà Nam

Hà Nội, năm 2024

MỤC LỤC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	3
CHƯƠNG I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN	4
1.1. Thông tin chung về dự án	4
1.1.1. Tên dự án	4
1.1.2. Chủ dự án:	4
1.1.3. Vị trí địa lý của dự án	4
1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án	4
1.1.5. Mục tiêu, quy mô, công suất, công nghệ và loại hình Dự án	4
1.1.5.1 Mục tiêu dự án.....	4
1.1.5.2. Quy mô dự án.....	5
1.1.5.3. Căn cứ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	5
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.....	5
1.2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.	5
1.2.2. Các hạng mục công trình chính của dự án	6
1.2.3. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án.....	6
1.2.4. Đường vận chuyển cơ giới	7
1.2.5. Hành lang bảo vệ tuyến đường dây	7
CHƯƠNG II. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	9
2.1. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:	9
2.1.1. Các tác động chính trong giai đoạn thi công.....	9
2.1.2. Các tác động chính giai đoạn vận hành.....	9
2.2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án:	9
2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải.....	9
2.2.1.1. Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng.....	9
2.2.1.2. Giai đoạn hoạt động	9
2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải	10
2.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng	10
2.2.2.2. Giai đoạn hoạt động	10
2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường.....	10
2.2.3.1. Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng.....	10
2.2.3.2. Giai đoạn vận hành.....	10

2.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại.....	10
2.2.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng.....	10
2.2.4.2. Giai đoạn hoạt động:.....	10
2.2.5. Các tác động môi trường khác	11
2.2.5.1. Tác động đến môi trường sinh thái, đa dạng sinh học	11
2.2.5.2. Đánh giá tác động đến chiếm dụng đất, di dân, tái định cư.....	11
2.2.5.3. Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.....	11
2.2.6. Đánh giá tác động do các rủi ro, sự cố	11
2.2.6.1. Giai đoạn thi công dự án.....	12
2.2.6.2. Giai đoạn hoạt động dự án	12
2.3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.....	12
2.3.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước mưa, nước thải.....	12
2.3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng.....	12
2.3.1.2. Giai đoạn hoạt động.....	13
2.3.2. Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải.....	13
2.3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	14
2.3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	14
2.3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng.....	14
2.3.4.2. Giai đoạn hoạt động:.....	15
2.3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác.....	15
2.3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường	15
2.3.6.1. Giai đoạn thi công xây dựng.....	15
2.3.6.2. Giai đoạn hoạt động.....	16
CHƯƠNG III. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	19
3.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công, xây dựng:	19
3.2. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn hoạt động:	19

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Tổ chức thực hiện báo cáo ĐTM gồm: Đơn vị chủ trì lập báo cáo (Chủ đầu tư) và đơn vị tư vấn.

Thông tin về tổ chức thực hiện báo cáo như sau:

❖ Chủ đầu tư

- Đại diện chủ đầu tư: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

- Đại diện chủ dự án: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC - TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3, phố An Dương - Phường Yên Phụ - Quận Tây Hồ - Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Kim Đại

- Chức vụ: Giám đốc

- Mã số thuế: 0100100417-042

- Điện thoại: 024. 22131302

Fax: 024. 37168000

❖ Đơn vị tư vấn

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn môi trường Xây dựng và Thương mại Green.

- Người đại diện : Ông Võ Chí Linh - Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ liên hệ : DV5. E14, khu B, dịch vụ Yên Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội.

- Điện thoại : 024 63263610

CHƯƠNG I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung về dự án

1.1.1. Tên dự án

“ĐƯỜNG DÂY 110KV TỪ TBA 220KV THANH NGHỊ - KIỆN KHÊ,
TỈNH HÀ NAM”

1.1.2. Chủ dự án:

+ Tên chủ dự án: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

+ Đại diện chủ dự án: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC -
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

+ Đại diện: Phùng Kim Đại + Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: Số 3, phố An Dương - Phường Yên Phụ - Quận Tây Hồ - Hà
Nội.

- Tiến độ thực hiện dự án: Từ Quý IV/2023 – Quý I/2025

1.1.3. Vị trí địa lý của dự án

Dự án được thực hiện tại huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Tuyến đường dây 110kV được đấu nối từ Cột poectich 110kV TBA 220kV Thanh Nghị đi qua các xã Thanh Hương, xã Thanh Tân và xã Thanh Thủy đến Cột poectich TBA 110kV Kiện Khê với chiều dài tuyến đường dây là khoảng 7,65 km.

1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

Dự án: “Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam”:

- Tổng diện tích chiếm đất hành lang tuyến theo quy hoạch của dự án là 22.285m² trong đó bao gồm 4.960m² đất thuộc khu công nghiệp Thanh Liêm do khu công nghiệp quản lý và còn lại 17.325m² là đất dự trữ phát triển của huyện Thanh Liêm phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Nam.

- Hiện trạng sử dụng đất phía dưới tuyến đường dây: Tuyến đường dây đi qua chủ yếu là đất nông nghiệp trồng lúa; Có 02 đoạn tuyến cắt qua khu dân cư và 01 đoạn tuyến đi trùng với đường dây 35kV hiện có.

1.1.5. Mục tiêu, quy mô, công suất, công nghệ và loại hình Dự án

1.1.5.1 Mục tiêu dự án

Đường dây 110kV cấp điện cho TBA 110kV Kiện Khê xây dựng sẽ đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện, đảm bảo chất lượng điện năng, tạo độ tin cậy trong việc cung cấp điện cho phụ tải khu vực huyện Thanh Liêm và khu vực lân cận. Giảm tải cho các trạm 110kV Phủ Lý, Thạch Tô, giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho khách hàng;

Cải thiện chất lượng điện năng cho các phụ tải huyện Thanh Liêm và khu vực lân cận. Tạo đường dây cấp điện mạch vòng theo mô hình cấp điện N-1 đã được EVN định

hướng xây dựng;

Tăng cường liên kết lưới, nâng cao độ ổn định và tin cậy cấp điện, đồng thời đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải và cải thiện chất lượng điện áp cho khu vực tỉnh Hà Nam;

Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 đã được Bộ Công thương phê duyệt.

1.1.5.2. Quy mô dự án

❖ **Phân Trạm biến áp 110kV**

Hoàn thiện sơ đồ cầu đấu TBA 110kV Kiện Khê, trong giai đoạn này lắp đặt 02 ngăn lộ đường dây, hoàn thiện ngăn phân đoạn;

❖ **Phân đường dây 110kV:**

Đường dây 110kV đấu nối từ TBA 220kV Thanh Nghị - TBA 110kV Kiện Khê:

- Cấp điện áp: 110kV.
- Số mạch: 2 mạch, 02 dây chống sét.
- Điểm đầu: Cột pootich 110kV TBA 220kV Thanh Nghị.
- Điểm cuối: Cột pootich TBA 110kV Kiện Khê.

Chiều dài tuyến (dự kiến) khoảng: 7,65km

1.1.5.3. Căn cứ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

Căn cứ theo mục III phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ (quy định chi tiết điểm c và điểm đ khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14) => Dự án trên thuộc nhóm I (có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa)

=> Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 dự án trên thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Dự án được đầu tư xây dựng là phù hợp với các quy hoạch sau:

- Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-BCT ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 – Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;

- Căn cứ Quyết định số 3872/QĐ-BCT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

- Căn cứ hồ sơ thiết kế “Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm” đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt theo quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.2.2. Các hạng mục công trình chính của dự án

a. Phần đường dây 110kV:

- Xây dựng tuyến đường dây với tổng chiều dài khoảng 7,65 km. Xuất phát từ cột pootich 110kV TBA 220kV Thanh Nghị đến cột pootich trạm 110kV Kiện Khê. Tuyến đi qua địa bàn các xã Thanh Nghị, xã Thanh Hương, xã Thanh Tân và xã Thanh Thủy - huyện Thanh Liêm. Cụ thể:

+ Điểm đầu: Cột pootich 110kV TBA 220kV Thanh Nghị.

+ Điểm cuối: Cột pootich TBA 110kV Kiện Khê.

+ Số góc lái: 11 góc lái gồm G01, G02, G03, G04, G05, G06, G07, G08, G09, G10, G11 (không kể điểm đầu ĐĐ và điểm cuối ĐC).

+ Số đoạn tuyến: 12 đoạn (không kể đoạn từ điểm ĐĐ và từ điểm ĐC vào trạm). Trong đó đoạn tuyến dài nhất là đoạn G10 – G11: 2,45km

b. Phần ngăn lộ đường dây 110kV và trạm biến áp

- TBA Kiện Khê được mở rộng thêm ngăn lộ mới với hiện trạng thiết bị và vị trí đã có để đầu nối tuyến đường dây 110kV cấp điện từ TBA 220kV Thanh Nghị.

- Trạm biến áp 110kV Kiện Khê được xây dựng trên thửa đất số “II-HTKT-02-40-03” nằm trong phần diện tích quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp Kiện Khê huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam.

Cụ thể các hạng mục xây dựng mở rộng bao gồm:

- Móng và trụ đỡ thiết bị:

+ Móng trụ xây dựng kiểm móng bản liền trụ tiết diện 0,6x0,6

+ Trụ đỡ có tiết diện 0,2x0,2m với chiều cao dự tính xây dựng là 2,5m đến 5m

- Cột và xà đỡ dây: Xây dựng chiều cao cột 8m, 11m, 15m; chiều dài xà 9m, 10m

- Đường trong trạm: có bề rộng 3,5-4m cải tạo từ đoạn đường cấp phối hiện trạng dài 411,11m

- Mương cáp điều khiển được thiết kế nằm chìm dưới mặt nền trạm lòng mương rộng 0,6m và 1m; Các mương cách đều nhau 0,5m;

- Cổng và hàng rào: Xây bằng gạch không nung cao 3m

1.2.3. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án

a. Nơi ở tạm cho các đội thi công và cán bộ điều hành

- Nhà điều hành Ban chỉ huy công trường:

Nhà làm việc cho cán bộ với tiêu chuẩn 4m²/người. Số lượng cán bộ là: 10 người, do đó diện tích tối thiểu cần có là: S = 10 m x 4m = 40m².

- Nhà ở tạm cho cán bộ công nhân viên:

Số công nhân lao động trên công trường tại thời điểm cao nhất là 30 người. Tiêu chuẩn về diện tích nhà tạm là $4m^2/\text{người}$. Vậy nhu cầu về diện tích lán trại tạm cho công nhân trên công trường là: $S = 30 \times 4 = 120m^2$.

b. Kho bãi

Hệ thống kho bãi phục vụ dự án bao gồm:

- Kho kín: dùng để chứa xi măng, phụ kiện điện. Kết cấu kho được làm tre, gỗ, mái lợp tôn, tường bằng cốt ép, nền nhà được đầm chặt, tôn nền cao 0,2m. Sàn được kê bằng xà gồ và gỗ tấm cách mặt đất 40m.

- Kho hở: dùng để sửa chữa, gia công cốt thép, sửa chữa các thanh cột, chứa cốp pha... Kết cấu kho bãi được làm bằng tre, gỗ, mái lợp tôn, xung quanh được quây lưới sắt B40, nền nhà được tôn cao 0,2m đầm chặt.

Các kho bãi, nhà ở của cán bộ điều hành và công nhân được sử dụng lại từ các nhà và kho bãi của dự án khi xây dựng công trình, nên dự án xây dựng đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê không phải xây dựng mới kho bãi, nhà ở của cán bộ điều hành và công nhân.

1.2.4. Đường vận chuyển cơ giới

- Đoạn tuyến đường dây 110kV từ cột pootich 110kV TBA 220kV Thanh Nghị đến cột pootich trạm 110kV Kiện Khê: Vật liệu thi công sẽ được chủ đầu tư vận chuyển đến tập kết tại khu vực tập kết nguyên vật liệu. Sau đó vận chuyển thủ công đến vị trí thi công chân cột từ ĐĐ đến ĐC.

Theo địa hình hiện trạng khu vực thi công dự án bằng phẳng, khu đất thi công xây dựng dự án chủ yếu đi qua các khu đất ruộng lúa và có khoảng cách khá gần với đường hiện trạng, thuận tiện để vận chuyển các nguyên vật liệu phục vụ thi công đến các vị trí thi công. Vì thế dự án sẽ không mở thêm đường thi công để giảm thiểu tác động đến đất của người dân.

1.2.5. Hành lang bảo vệ tuyến đường dây

Hành lang bảo vệ tuyến đường dây được xác định như sau:

Căn cứ theo điểm b, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực thì chiều rộng hành lang bảo vệ an toàn đường dây 110kV giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh là 4m.

Về khoảng cách chiều cao, căn cứ theo điểm c, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực đối với tuyến đường dây 110kV nằm ngoài thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng

Báo cáo tóm tắt đánh giá tác động môi trường
Dự án “Đường dây 110kv từ TBA 220kv Thanh Nghị - Kịen Khê, Tỉnh Hà Nam”

cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn 3m.

CHƯƠNG II. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

2.1. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1.1. Các tác động chính trong giai đoạn thi công

Trong giai đoạn này dự án triển khai các công tác thi công móng cột (bao gồm công tác đào đắp hố móng, công tác bê tông, thi công kè); thi công cột; thi công lắp cách điện, phụ kiện, kéo dây. Các hoạt động này sẽ làm phát sinh các tác động liên quan đến chất thải và các tác động khác không liên quan đến chất thải của dự án làm tăng nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và các tác động đến môi trường kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên tại khu vực dự án (các tác động này sẽ được đánh giá chi tiết tại chương 3 của báo cáo).

2.1.2. Các tác động chính giai đoạn vận hành

Đối với loại hình của dự án là đường dây truyền tải điện, bản thân dự án trong quá trình hoạt động sẽ không diễn ra các hoạt động có nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

Tuy nhiên hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa sẽ làm phát sinh các loại chất thải cần có các biện pháp xử lý nếu không sẽ có nguy cơ tác động đến môi trường khu vực dự án (các tác động này sẽ được đánh giá chi tiết tại chương 3 của báo cáo).

2.2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải

2.2.1.1. Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt: Với khoảng 40 công nhân làm việc, dựa vào các hệ số tính toán, nước dùng cho vệ sinh công nhân: Tiêu chuẩn sử dụng nước cho sinh hoạt của công nhân theo TCXDVN 33:2006/BXD của Bộ Xây dựng là 80 lít/người/ngày. Như vậy, lượng nước dùng để sinh hoạt của 40 công nhân Cơ sở là khoảng 3,2 m³/ngày đêm.

+ Nước mưa chảy tràn tại khu vực thực hiện dự án phát sinh với lưu lượng khoảng 0,514 m³/s hay 12,35 m³/ngày đêm.

+ Nước thải thi công (nước vệ sinh dụng cụ thi công) với lưu lượng khoảng 1 m³/ngày đêm.

+ Nước thải rửa cốt liệu: 0,53 m³/ngày đêm.

- Thành phần: chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), vi sinh, dầu mỡ khoáng,...

2.2.1.2. Giai đoạn hoạt động

Trong quá trình vận hành dự án tuyến đường dây cần khoảng 1 người để quản lý,

vận hành tuyến đường dây. Cán bộ vận hành này tiếp tục ăn ở, sinh hoạt tại khu vực riêng. Do đó nước thải sinh hoạt sẽ không phát sinh tại khu vực dự án trong giai đoạn đi vào hoạt động “Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam”.

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

2.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* Giai đoạn chuẩn bị:

- Bụi, khí thải phát sinh do các hoạt động phát quang thảm thực vật và vận chuyển chất thải đi đổ thải với thành phần chủ yếu gồm: bụi, NO₂, SO₂, CO, CO₂

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động vận chuyển đất, cát, nguyên vật liệu xây dựng gây phát sinh bụi và khí thải. Dự báo tải lượng bụi phát sinh khoảng 0,399 mg/s, SO₂ khoảng 1,839 mg/s; NO₂ khoảng 0,638 mg/s; CO khoảng 1,285 mg/s; VOC khoảng 0,354 mg/s.

- Hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu làm phát sinh bụi, tải lượng 0,25 mg/s

- Hoạt động đào đắp thi công móng cột. Dự báo tải lượng bụi phát sinh khoảng 1,74 mg/s.

- Hoạt động của phương tiện, thiết bị thi công làm phát sinh bụi, khí thải.

2.2.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Không phát sinh bụi và khí thải.

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.3.1. Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: vật liệu rơi vãi (bê tông vụn thừa, đầu mẫu sắt thép...) phát sinh với khối lượng khoảng 1,99 kg/ngày.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: 10kg/ngày.

2.2.3.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường dây phát sinh khoảng dưới 20kg/năm là các cấu kiện thiết bị hư hỏng không có thành phần nguy hại thay ra trong quá trình sửa chữa bảo dưỡng tuyến đường dây.

2.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

2.2.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị thi công khi gặp sự cố hỏng hóc. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh không thường xuyên và không có định mức cụ thể, dự tính lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng của dự án là khoảng 10kg/tháng.

2.2.4.2. Giai đoạn hoạt động:

Trong giai đoạn vận hành: khối lượng khoảng 05 kg/năm, bao gồm pin, bóng đèn compact thải bỏ, giẻ lau dính dầu mỡ. Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường dây, trạm biến áp khối lượng khoảng 05 kg/năm. Tổng chất thải nguy hại giai đoạn này khoảng 10 kg/năm.

2.2.5. Các tác động môi trường khác

2.2.5.1. Tác động đến môi trường sinh thái, đa dạng sinh học

Tuyến đường dây chủ yếu đi trong giải phân cách của đường giao thông quy hoạch; Có 02 đoạn tuyến cắt qua đất khu công nghiệp, đất dự trữ phát triển, quy hoạch dân cư và 01 đoạn tuyến vừa cắt qua đất khu công nghiệp và đi trùng với đường dây 35kV hiện có. Cụ thể bao gồm: Tuyến đường dây đi trên khu vực đất dự trữ phát triển và quy hoạch dân cư, cắt qua đường liên xã, sông Đại thủy nông thuộc xã Thanh Tân; tuyến đường dây đi trên khu vực đất khu công nghiệp, cắt qua đường liên xã thuộc xã Thanh Tân và đoạn đầu tuyến đi trên đất trùng với tuyến đường dây 35kV hiện có thuộc xã Thanh Thủy. Như vậy tuyến đường dây - các vị trí thực hiện dự án chủ yếu đi qua một số các điểm các khu vực ít có các hoạt động sinh hoạt trọng điểm của khu dân và hệ sinh thái tại khu vực dự án không có đặc điểm nổi trội. Do đó các tác động đến hệ sinh thái là không đáng kể.

2.2.5.2. Đánh giá tác động đến chiếm dụng đất, di dân, tái định cư

Quá trình thực hiện dự án tuyến đường dây và TBA 110kV ĐZ 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê chỉ phải đền bù và giải phóng mặt bằng cho 01 nhà dân. Tuy nhiên đây là khu đất trống bị đường dây cắt qua và có thể thỏa thuận đền bù và giải phóng mặt bằng, không có ảnh hưởng lớn đến hộ dân và không thuộc trường hợp phải di dân và tái định cư.

2.2.5.3. Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực

Trong thời gian thi công, việc tập trung thiết bị thi công khoảng 40 công nhân tại khu vực Dự án sẽ gây ra những tác động nhất định cho khu vực, cụ thể như sau:

- Tích cực

+ Gia tăng nhu cầu tiêu thụ hàng hoá trong khu vực như vật liệu xây dựng, thực phẩm và đồ dùng sinh hoạt tạo cơ hội cho các ngành dịch vụ phát triển.

+ Tạo việc làm cho lao động địa phương.

- Tiêu cực

+ Tăng khả năng xung đột cộng đồng và phát sinh tệ nạn xã hội

Tuy nhiên số lượng cán bộ, công nhân này được điều động từ Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực - Tổng Công ty Điện lực miền Bắc là đơn vị có đầy đủ năng lực chuyên môn thực hiện, do đó việc thực hiện dự án không làm tăng thêm các tác động đến môi trường kinh tế - xã hội.

2.2.6. Đánh giá tác động do các rủi ro, sự cố

2.2.6.1. Giai đoạn thi công dự án

- Thiên tai: Mưa lũ dài ngày có nguy cơ gây ngập úng và thiệt hại về người tài sản của chủ dự án và người dân xung quanh khu vực dự án.

- Tai nạn lao động: Có thể xảy ra do công nhân bất cẩn trong quá trình thi công tuy nhiên do các biện pháp thi công của Dự án tương đối đơn giản đồng thời nếu công nhân tuân thủ các nội quy về an toàn lao động thì xác suất xảy ra tai nạn là rất nhỏ.

- Sự cố công trình thi công đồ cột điện: có thể xảy ra khi mưa lũ làm cho nền đất kém liên kết và do nguyên nhân chủ quan đến từ quá trình thi công không thực hiện đầy đủ các biện pháp gia cố an toàn.

2.2.6.2. Giai đoạn hoạt động dự án

- Sự cố do thiên tai: các sự cố về thiên tai như mưa lũ ngập lụt làm hư hỏng công trình gây thiệt hại về người và tài sản cho chủ dự án.

- Sự cố cháy nổ do phóng điện hồ quang trên đường dây truyền tải điện cao thế gây ra cháy.

- Sự cố chập điện, mất các thiết bị.

- Sự cố đứt dây dẫn hoặc dây chống sét.

- Sự cố sạt lở, nghiêng đồ cột điện.

2.3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

2.3.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước mưa, nước thải

2.3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* Nước mưa chảy tràn

Tại vị trí chân cột

Để giảm thiểu lượng nước mưa chảy tràn, trong quá trình thi công bố trí rãnh thoát nước mưa quanh khu vực xây dựng để tránh nước chảy từ trên cao xuống tràn qua khu vực xây dựng, đặc biệt là tràn vào hố móng.

+ Rãnh thoát nước: Chiều rộng x chiều sâu = 0,4m x 0,4m; chiều dài tùy thuộc vào điều kiện địa hình và khoảng cách từ vị trí cột đến hố lắng)

+ Hố lắng tạm (hố đất, có dung tích khoảng 2,0 ÷ 4,0 m³) để thu toàn bộ lượng nước thừa vào hố lắng trước khi cho chảy vào nguồn tiếp nhận.

+ Các rãnh thu nước và hố lắng có thể được sử dụng cho cả việc thu gom nước mưa chảy tràn.

Tại các vị trí thi công TBA 110kV:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu chung như đã nêu ở trên.

- Nước ở TBA sẽ chảy theo hệ thống rãnh thu nước mưa... nên lượng nước thi công thừa sẽ được thu gom vào hệ thống các rãnh thu nước và hố ga hiện có để lắng đọng các chất cặn bã trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sẽ được chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực đảm bảo đạt QCVN 40:2011 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B quy định các giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

* Nước thải xây dựng

- Bố trí các rãnh thoát nước tạm để thoát toàn bộ lượng nước mưa trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận. Các rãnh thoát nước được sử dụng thoát nước mưa chảy tràn.

* Nước thải sinh hoạt

- Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân của Dự án “Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam”

- Duy trì vận hành ổn định hiệu quả công trình xử lý nước thải là bề tự hoại tại khu vực sinh hoạt di động của CBCNV .

2.3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- Sử dụng cán bộ, công nhân của Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực - Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

2.3.2. Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải

Nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm không khí tại khu vực dự án trong thời gian thi công, Chủ dự án yêu cầu các nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp sau:

- Sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp ngăn bụi qua đường hô hấp, tiêu hóa, mắt và tiếp xúc ngoài da.

- Không bố trí người có tiền sử bệnh về đường hô hấp và người bị nhiễm bệnh bụi phổi làm việc trong môi trường có bụi.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho lực lượng cán bộ tham gia thi công.

- Tổ chức tập huấn cho người làm việc có tiếp xúc với bụi biết tác hại của bụi và các biện pháp làm việc an toàn.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu rời (cát, gạch, đất đá...) phải có bạt phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường đặc biệt là khi đi qua các tuyến đường có dân cư sinh sống. Giảm tốc độ phương tiện xuống dưới 30km/giờ khi đi qua các khu vực đông dân cư.

- Phun nước tưới ẩm những ngày nắng nóng và có gió lớn tại khu vực thi công đào đắp đất san nền, khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là trong những ngày nắng nóng kéo dài. Tùy từng điều kiện địa hình và phạm vi cần phun nước tưới ẩm mà sử dụng các biện pháp, phương tiện khác nhau cho phù hợp

- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ phương tiện và thiết bị thi công, vận chuyển. Hạn chế sử dụng các loại xe đã quá cũ để giảm thiểu mức độ gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Các phương tiện vận chuyển không chở quá trọng tải quy định của nhà sản xuất, hạn chế nổ máy trong thời gian chờ bốc dỡ nguyên liệu.

2.3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

*** Chất thải rắn xây dựng**

Quản lý chất thải rắn theo đúng quy định của Luật bảo vệ Môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải loại này thường không nguy hại hay ô nhiễm đến môi trường, chủ yếu là phế thải từ vật liệu xây dựng rơi vãi như gạch, bê tông cục rơi vãi,... Khối lượng chất thải này sẽ được xử lý cùng với lượng đất đá thừa từ quá trình đào đắp hố móng chân cột được trình bày dưới đây.

Một phần phế thải như sắt thép vụn, loại gỗ vụn, vỏ bao xi măng, thùng đóng gói thiết bị, máy móc, hộp xốp, cốt pha hỏng, sắt thép, gỗ... được thu gom, phân loại bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

Với lượng đất đá thừa: Theo thông kê chi tiết khối lượng tổng khối lượng đất đá thừa phát sinh từ dự án có tổng khối lượng là 410,83 m³ (Phát sinh tại phần xây dựng đường dây là 205,42 m³ và phát sinh tại phần ngăn lộ - phần TBA là 205,41 m³). Để hạn chế lượng đất đá thừa phát sinh trong quá trình thi công, các giải pháp thiết kế sau đã được thực hiện

Vận chuyển, san gạt vào các hố trũng xung quanh chân cột và lu lèn tạo mái dốc theo địa hình tự nhiên. Lượng còn lại nếu không có các khu vực hố trũng xung quanh các chân cột thì vận chuyển bằng thủ công về các bãi chứa đất đá thải của Dự án.

*** Chất thải rắn sinh hoạt**

- Trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án “Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam” dự kiến sẽ sử dụng 40 cán bộ công nhân viên xây dựng với khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa là 10kg/ngày đêm sẽ thu gom và lưu chứa tạm thời vào kho chứa chất thải rắn của dự án “Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam”.

- Như vậy, các công trình xử lý, lưu chứa chất thải sinh hoạt tại khu vực thi công dự án “Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam” hoàn toàn đủ khả năng đảm bảo chất thải rắn được thu gom, quản lý theo đúng quy định không gây ô nhiễm môi trường.

2.3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

2.3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom, vận chuyển về kho chứa CTNH 5 m² của Dự án

2.3.4.2. Giai đoạn hoạt động:

- Thu gom, vận chuyển về kho chứa CTNH 5 m² của Dự án

2.3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Thiết bị máy móc xây dựng luôn được kiểm tra kỹ thuật, đảm bảo hoạt động trong tình trạng tốt nhất, đạt các tiêu chuẩn về phát sinh tiếng ồn và rung cho thiết bị xây dựng.

- Xe cơ giới, xe tải nặng, các thiết bị thi công mà đơn vị thi công sử dụng phải còn trong thời gian có hiệu lực của phiếu kiểm định.

- Hạn chế sử dụng cùng một thời điểm nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn, độ rung lớn.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi tiếp xúc với những vị trí phát sinh tiếng ồn lớn: nút chống ồn, tai đeo chống ồn...

2.3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

2.3.6.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Tai nạn lao động

Trong quá trình thi công phải tuân thủ các quy định về kỹ thuật an toàn trong xây dựng đường dây dẫn điện trên không CT/ĐT-XL-01-75 và các quy định an toàn khác của Nhà nước ban hành. Cụ thể:

- Về tổ chức mặt bằng xây dựng:

+ Thực hiện rào ngăn và biển báo xung quanh khu vực công trường không cho người không có nhiệm vụ vào công trường.

+ Các hố móng, hố lắng tạm... trên mặt bằng công trình được đậy kín hoặc rào ngăn chắc chắn bảo đảm an toàn cho người đi lại. Những đường hào, hố móng nằm gần đường giao thông có rào chắn cao 1m, ban đêm có đèn báo hiệu.

- Giám sát chặt chẽ quá trình thi công hố móng, đảm bảo đúng chủng loại, khối lượng vật tư và kỹ thuật xây dựng.

- Vận chuyển dụng cụ, nguyên vật liệu và thiết bị: thực hiện bằng các xe vận tải chuyên dùng và các xe vận tải thô sơ. Phương tiện vận chuyển được kiểm tra tải trọng trước khi dùng, chằng buộc chắc chắn và tuân thủ các quy định an toàn đối với công tác vận chuyển.

- Khi đào hố móng: Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp an toàn trong khi đào móng.

- Các biện pháp an toàn trong khi dựng lắp cột, lắp xà, sứ khi rải dây, nối dây, căng dây, lấy độ võng và lắp các phụ kiện khác:

+ Các vị trí kéo dây vượt chướng ngại vật phải làm dàn giáo, biển báo và barie, ban đêm phải có đèn đỏ báo hiệu.

+ Phải cảnh giới trong suốt thời gian kéo dây vượt đường giao thông, đường điện.

+ Các vị trí giao chéo với đường dây điện lực phải thoả thuận và được sự đồng ý của cơ quan quản lý công trình đó đồng ý bằng văn bản mới được triển khai thi công.

+ Công nhân tham gia các công tác trên đảm bảo kỷ luật lao động, nội quy an toàn và thực hiện quy định về trang bị lao động (đội mũ, đeo găng tay, ...).

+ Kiểm tra kỹ dây chằng, móc cáp trước khi cẩu các vật nặng.

- Khi làm việc trên cao:

+ Tất cả các công nhân được kiểm tra sức khỏe, đảm bảo tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc trên cao, trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động.

+ Người trèo lên cột phải có bậc an toàn từ bậc ba trở lên và đủ điều kiện làm việc trên cao. Dây an toàn đạt tiêu chuẩn sử dụng lần kiểm tra gần nhất không được quá 6 tháng. Quá trình di chuyển, làm việc trên cao người làm việc phải mang dây an toàn và dây da an toàn phải được mắc chắc chắn vào cột.

+ Các thiết bị, dụng cụ thi công được kiểm tra kỹ về chất lượng và số lượng trước khi sử dụng. Kiểm tra kỹ dây cáp hãm trước khi trèo lên cột.

+ Không được làm việc trên cao khi trời tối, trời có sương mù, khi có gió cấp V trở lên.

Ngoài chỉ huy công trường khi cần thiết cử một người chuyên làm nhiệm vụ giám sát an toàn và môi trường (có nhiệm vụ kiểm tra dụng cụ sản xuất, trang bị bảo hộ lao động và thường xuyên hướng dẫn công nhân về an toàn và bảo vệ môi trường trong khi thi công)...

b. Thiên tai

Tuyệt đối không được thi công trong ngày mưa lũ, giông sét...

Đơn vị thi công chủ động phòng chống bão lũ, có kế hoạch đưa người lao động và các thiết bị thi công vào nơi an toàn, khô ráo khi xảy ra bão lũ.

Có biện pháp gia cố các sườn dốc, khơi thông dòng chảy... tránh hiện tượng sạt lở, trôi đất xuống hố móng và xuống các sườn dốc xung quanh.

c. Sự cố nghiêng, đổ cột điện do bão, mưa lũ

Đơn vị thiết kế tuân thủ các quy định hiện hành về khảo sát, thiết kế công trình. Đặc biệt phải có đánh giá đúng về điều kiện địa chất, các hiện tượng thời tiết cực đoan... để đưa ra giải pháp thiết kế hợp lý.

Chủ dự án và đơn vị thi công phải tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn xây dựng. Trong quá trình thi công, Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát những công việc theo quy định của Bộ Xây dựng cũng như các quy định liên quan, như: đúc móng; chất lượng vật liệu; quy trình thi công, công tác neo giữ và ràng buộc cột thép; các chi tiết lắp dựng cột... phải đảm bảo theo quy định và hồ sơ được duyệt.

2.3.6.2. Giai đoạn hoạt động

a. Các rủi ro về thiên tai

Chủ động xây dựng biện pháp phòng chống và ứng phó khi xảy ra các sự cố do thiên tai (mưa lũ, bão, động đất...).

Định kỳ kiểm tra tình trạng an toàn của các móng cột, thực hiện các giải pháp kỹ thuật như (kè gia cố móng, sửa chữa rãnh thoát nước...) khi thấy cần thiết.

Kiểm tra khả năng hoạt động hiệu quả của hệ thống chống sét (dây chống sét, tiếp địa...).

b. Cháy, nổ do phóng điện hồ quang trên đường dây truyền tải

- Định kỳ kiểm tra để phát hiện tình trạng suy giảm, hư hỏng bề mặt của cách điện do phải vận hành trong tình trạng nhiễm bẩn, chất lượng của bề mặt cách điện kém. Từ đó có giải pháp thay thế, sửa chữa và vệ sinh để đảm bảo tuyến đường dây hoạt động an toàn.

- Xây dựng nội quy an toàn, phòng chống cháy nổ trong giai đoạn vận hành, đặc biệt là những vị trí qua khu vực của khu công nghiệp nhà gần nhà dân.

- Công tác kiểm tra HLT được thực hiện thường xuyên theo quy định của ngành điện nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống sự cố cháy nổ.

- Tuyên truyền, tập huấn cho công nhân vận hành đường dây trong quá trình kiểm tra HLT.

- Trong quá trình kiểm tra HLT, bảo dưỡng đường dây thu dọn cây, cành cây chặt hạ tập hợp tại nơi quy định. Xử lý phần cây, cành cây này bằng cách tận thu hoặc cho người dân làm chất đốt.

- Đặt biển báo cấm lửa tại những vị trí cột thuộc phạm vi rừng.

- Lập kế hoạch phối hợp với đơn vị quản lý rừng và địa phương xây dựng biện pháp cụ thể phối hợp phòng chống cháy rừng.

c. Chập điện, mất trộm thiết bị (thanh giằng cột điện, ốc vít bu lông...)

Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn về an toàn và bảo vệ môi trường. Các quy định, quy phạm về an toàn điện, phòng chống cháy nổ cũng phải được hướng dẫn trong tập huấn.

Nhân viên vận hành phải tuân thủ tuyệt đối các quy phạm, quy trình lắp đặt và vận hành, sửa chữa các thiết bị điện; dự án sẽ lắp đặt các thiết bị cách điện để tránh khả năng gây sự cố về điện.

Ban quản lý dự án phải tuyên truyền trong nhân dân khu vực có dự án đi qua về mức độ nguy hiểm và công tác an toàn điện. Đặt biển báo an toàn theo quy định của ngành điện tại các khu vực nhạy cảm để người dân trong vùng biết và không vi phạm.

Nghiêm cấm tất cả các đối tượng có hành vi phá hoại các thiết bị trên cột và ĐD điện...

Phối hợp với công an địa phương, tuyên truyền và xử lý các vi phạm trộm cắp các thiết bị điện.

d. Sự cố đứt dây dẫn điện hoặc dây chống sét

Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường dây, kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ có thể dẫn đến sự cố đứt dây dẫn, dây chống sét như (suy giảm chất lượng dây do điều kiện thời tiết, môi trường; các cây, cành có khả năng gãy đổ vào tuyến đường dây...).

e. Sự cố sạt lở, nghiêng đổ trụ điện cao thế

Đơn vị vận hành kiểm tra định kỳ phần móng cột nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hiện tượng xói lở, lún nứt....

Kiểm tra kè, hệ thống thoát nước, hệ thống chống xói trôi đất quanh vị trí móng cột để phát hiện và kịp thời khắc phục những hư hỏng trong quá trình vận hành tuyến đường dây.

Phối hợp với Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn hệ thống điện quốc gia trên địa bàn thực hiện phương án đề phòng và xử lý sự cố đường dây, rủi ro khi sạt lở móng cột, ngã đổ đường dây nhất là mùa mưa bão.

- Tại khu vực có các cột cao thế vượt các sông, suối, lòng hồ chứa nước đơn vị quản lý vận hành đường dây phối hợp với chính quyền địa phương ngăn cấm các hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên bờ và dưới sông để tránh sạt lở.

CHƯƠNG III. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

3.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải xây dựng:
 - + Thông số giám sát: TSS, dầu mỡ.
 - + Vị trí giám sát: 2 vị trí tại hố lắng cuối cùng trước khi xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.
 - + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
 - + Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B quy định các giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:
 - + Vị trí các điểm giám sát: Tại các khu vực lán trại.
 - + Giám sát: Khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định; phân loại; chùng loại; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải nguy hại.
 - + Thực hiện quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam. và các quy định khác có liên quan.

3.2. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn hoạt động:

- Giám sát điện từ trường
 - + Vị trí giám sát: 04 vị trí ở 04 đầu tuyến đường dây.
 - + Thông số giám sát: Cường độ điện trường; tần số điện từ trường.
 - + Tần suất giám sát: 01 lần/năm.
 - + Chỉ tiêu giám sát: Cường độ điện trường theo quy định của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về việc quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Thông tư số 25/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp – Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.
- Giám sát việc phát quang (chặt hạ cây cối)
 - + Vị trí giám sát: Các vị trí tuyến đường dây cắt qua diện tích đất có rừng.
 - + Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình vận hành.
 - + Chỉ tiêu giám sát: Phông vấn người dân, quan sát bằng mắt phạm vi phát tuyến và cách thức xử lý thực bì từ quá trình phát quang.

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN

Với ý thức tuân thủ các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, Tổng công ty Điện lực miền Bắc cam kết:

1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nội dung về BVMT đã nêu trong Báo cáo ĐTM, đặc biệt là các nội dung về xử lý chất thải, xử lý các vấn đề môi trường, kế hoạch quản lý môi trường đã nêu trong ĐTM.

- Thời gian thực hiện: ngay khi dự án đi vào hoạt động;
- Thời gian hoàn thành: thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của dự án;

2. Thực hiện tốt các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường. Tổng công ty sẽ bố trí cán bộ chuyên trách các vấn đề vệ sinh, an toàn lao động và BVMT để thực hiện quản lý và giám sát các hoạt động này của Dự án;

- Thời gian thực hiện: ngay khi dự án đi vào hoạt động;
- Thời gian hoàn thành: thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của dự án;

3. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý môi trường địa phương trong công tác BVMT của Dự án. Khi có yếu tố môi trường nào đó phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và môi trường xung quanh, Công ty sẽ báo cáo ngay với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để phối hợp giải quyết nhằm xử lý ngay nguồn gây ô nhiễm.

- Thời gian thực hiện: ngay khi dự án đi vào hoạt động;
- Thời gian hoàn thành: thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của dự án;

4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương quản lý công nhân làm việc tại dự án trong cả giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành của dự án.

- Thời gian thực hiện: ngay khi dự án đi vào hoạt động;
- Thời gian hoàn thành: thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của dự án;

5. Cam kết cam kết việc tuân thủ các QCVN quy định đối với nước thải, không khí, tiếng ồn, độ rung giai đoạn triển khai xây dựng và vận hành dự án.

Khi có sự thay đổi trong tiêu chuẩn, quy chuẩn, Cơ sở cam kết thực hiện đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mới nhất theo quy định của pháp luật.

6. Cam kết thực hiện nghiêm túc kế hoạch quan trắc môi trường định kỳ đã nêu trong báo cáo ĐTM này.

8. Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, cụ thể:

- Chất thải rắn thông thường được quản lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn;

- Chất thải nguy hại được quản lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Chủ dự án cam kết sẽ đền bù, xử lý các vấn đề ảnh hưởng đến dân cư đang sinh sống xung quanh khu vực dự án nếu để xảy ra sự cố bởi dự án.

10. Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Đối với sự cố rò rỉ nhiên liệu: Thu gom các nhiên liệu (dầu, nhớt) triệt để; thay thế các thiết bị chứa nhiên liệu.

- Đối với sự cố cháy nổ: Kết hợp với các cơ quan chức năng khắc phục sự cố.

- Đối với sự cố tai nạn lao động: Tổ chức sơ cấp cứu tại chỗ và liên hệ với các bệnh viện tuyến trên để được hỗ trợ.

11. Cam kết hoàn thành các công trình cụ thể đúng tiến độ.

12. Cam kết nghiêm túc duy trì và thực hiện các biện pháp BVMT cụ thể, cam kết dành kinh phí cho công tác xử lý chất thải.

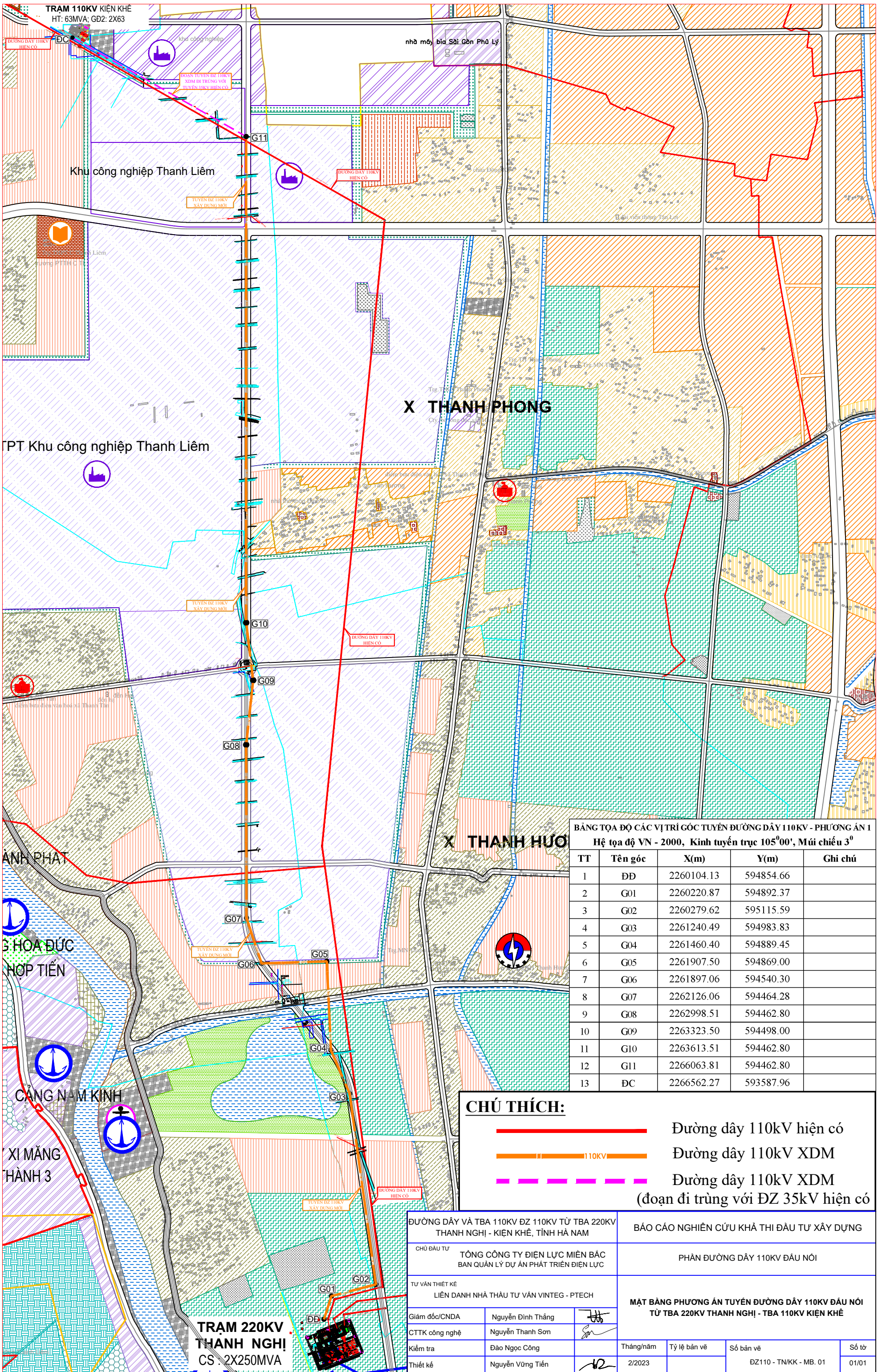
- Các cam kết khác:

Chủ đầu tư cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.



BẢNG TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ GÓC TUYẾN ĐƯỜNG DÂY 110KV - PHƯƠNG ÁN 1
 Hệ tọa độ VN - 2000, Kinh tuyến trực 105°00', Múi chiều 3°

TT	Tên góc	X(m)	Y(m)	Ghi chú
1	ĐĐ	2260104.13	594854.66	
2	G01	2260220.87	594892.37	
3	G02	2260279.62	595115.59	
4	G03	2261240.49	594983.83	
5	G04	2261460.40	594889.45	
6	G05	2261907.50	594869.00	
7	G06	2261897.06	594540.30	
8	G07	2262126.06	594464.28	
9	G08	2262998.51	594462.80	
10	G09	2263323.50	594498.00	
11	G10	2263613.51	594462.80	
12	G11	2266063.81	594462.80	
13	ĐC	2266562.27	593587.96	

CHÚ THÍCH:

- Đường dây 110kV hiện có
- Đường dây 110kV XDM
- - - - Đường dây 110kV XDM (đoạn đi trùng với ĐZ 35kV hiện có)

ĐƯỜNG DÂY VÀ TBA 110KV ĐZ 110KV TỪ TBA 220KV THANH NGHỊ - KIẾN KHÉ, TỈNH HÀ NAM		BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	
CHỦ ĐẦU TƯ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC		PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV ĐẦU NÓI	
TƯ VẤN THIẾT KẾ LIÊN DANH NHÀ THẦU TƯ VẤN VINTEG - PTECH		MẶT BẰNG PHƯƠNG ÁN TUYẾN ĐƯỜNG DÂY 110KV ĐẦU NÓI TỪ TBA 220KV THANH NGHỊ - TBA 110KV KIẾN KHÉ	
Giám đốc/CNDA	Nguyễn Đình Thắng		
CTTK công nghệ	Nguyễn Thanh Sơn		
Kiểm tra	Đào Ngọc Công		
Thiết kế	Nguyễn Vững Tiến		
Tháng/năm	Tỷ lệ bản vẽ	Số bản vẽ	Số tờ
2/2023		ĐZ110 - TN/KK - MB. 01	01/01